

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 69/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23/06/2025

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em.

2. Ông Võ Tấn Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 06 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2025 về “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXX- ST ngày 20 tháng 05 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** - Chị Lưu Bích N, sinh năm: 2000 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Láng Giai, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

*** Bị đơn:** - Anh Trần Văn N1, sinh năm: 1997 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Đồng Lớn II, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Lưu Bích N trình bày: Chị và anh Trần Văn N1 xây dựng hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Hai vợ chồng có 01 người con chung tên Trần Phần Sơn, sinh ngày: 24/09/2019 hiện tại đang sống với chị. Hai vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hiện tại hai vợ chồng chị đã sống ly thân với nhau từ nhiều năm nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn N1, yêu cầu tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh Trần Văn N1 cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu.

*** Đối với bị đơn anh Trần Văn N1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ N1ng vắng mặt, không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến**

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lưu Bích N đối với anh Trần Văn N1; Về con chung: Giao cháu Trần Phấn Sơn, sinh ngày: 24/09/2019 cho chị Lưu Bích N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Trần Văn N1 không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Lưu Bích N không yêu cầu; Về án phí chị Lưu Bích N phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Lưu Bích N và anh Trần Văn N1 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lưu Bích N và anh Trần Văn N1 xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lưu Bích N và anh Trần Văn N1 là hợp pháp. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Lưu Bích N và anh Trần Văn N1, quá trình giải quyết vụ án xét thấy giữa chị Lưu Bích N và anh Trần Văn N1 thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài thể hiện qua việc chị Lưu Bích N và anh Trần Văn N1 không còn chung sống với nhau. Trong thời gian sống ly thân N1ng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị Lưu Bích N và anh Trần Văn N1 mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lưu Bích N và anh Trần Văn N1.

[2.2] *Về con chung:* Quá trình chung sống chị Lưu Bích N và anh Trần Văn N1 có một người con chung tên Trần Phấn Sơn, sinh ngày: 24/09/2019 hiện tại đang sống với chị Lưu Bích N. Khi ly hôn chị Lưu Bích N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Phấn Sơn, về cấp dưỡng chị Lưu Bích N không yêu cầu anh Trần Văn N1 cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Trần Phấn Sơn đang sống với chị Lưu Bích N, anh Trần Văn N1 không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Nay chị Lưu Bích N có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Phấn Sơn, do đó để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm sinh lý cho cháu Trần Phấn Sơn trong việc ăn ở và học tập. Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Lưu Bích N, giao cháu Trần Phấn Sơn, sinh ngày: 24/09/2019 cho chị Lưu Bích N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn N1 có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lưu Bích N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Lưu Bích N xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí*: Chị Lưu Bích N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[4] *Đối với phần đề nghị của Viện Kiểm sát*: Đề nghị của Viện Kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu Bích N đối với anh Trần Văn N1, xử cho ly hôn giữa chị Lưu Bích N và anh Trần Văn N1.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Phần Sơn, sinh ngày: 24/09/2019 cho chị Lưu Bích N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn N1 không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Lưu Bích N không yêu cầu; Anh Trần Văn N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Chị Lưu Bích N phải chịu là 300.000 đồng. Chị Lưu Bích N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006012 ngày 14 tháng 03 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Bạc Liêu;*
- *VKSND huyện Hòa Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nam